TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134 /2019/HSST
Ngày: 25/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Bắc

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Học và ông Nguyễn Duy Biên,

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 25/12/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/TLST-HS ngày 21/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST-HS ngày 11/12/2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn S - Sinh ngày: 28/02/1979 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn M (đã chết) và bà: Khương Thị Q - Sinh năm 1947; Vợ: Mai Thị T - sinh năm 1983, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/8/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Anh Trần Văn T - Sinh năm 1978,

Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Bị đơn dân sự:* Ông Trịnh Văn L - 1981

Nơi thường trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

- Anh Hoàng Viết C - Sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Trịnh Xuân N - Sinh năm 1984

Nơi thường trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Đặng Văn T - Sinh năm 1993

Nơi thường trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Nguyễn Hữu Đ - Sinh năm 1954

Nơi thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2019, Trịnh Văn S có giấy phép lái xe hạng A1, E điều khiển xe ô tô khách BKS: 36B - 007.xy (có đầy đủ giấy tờ hợp lệ) tham gia giao thông trên đường QL1A theo hướng Nam - Bắc đến Km 380+700m, QL1A, địa phận Thôn Hòa Lâm, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Đây là đoạn đường có dải phân cách cố định chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, biển cảnh báo người đi bộ cắt ngang qua đường, vạch sơn phân chia làn đường và có điểm mở của giải phân cách rộng 36,40m để các phương tiện quay đầu xe, chuyển sang hướng đi khác. Lúc này, trời sáng, mặt đường khô ráo, Trịnh Văn S điều khiển xe ô tô 36B - 007.xy đi trên phần đường dành cho xe cơ giới chạy hướng Nam - Bắc sát với giải phân cách cố định. Cùng lúc đó, S phát hiện ông Trần Văn T, sinh năm 1939, trú tại Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu SEEYES qua đường theo hướng Tây Nam - Đông Bắc và đã di chuyển theo hướng Nam - Bắc cùng chiều với xe ô tô do S điều khiển cách biển cấm đi ngược chiều đặt ở phía bắc điểm mở giải phân cách 09m. Do khoảng cách quá gần nên S đã không kịp xử lý dẫn đến xe ô tô do S điều khiển đã va chạm với xe đạp điện của ông T dẫn đến hậu quả ông Trần Văn T tử vong tại chỗ, 02 xe bị hư hỏng nhẹ.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc, Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa khám nghiệm tử thi ông Trần Văn T và khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

* Tại Bản kết luận giám định số 1776/GĐPY-PC09 ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết dập, rách da, xây xước da bầm tụ máu tại: Đầu, mặt, vai phải, ngực, tay phải và chân trái.

- Gãy xương đòn bên phải.

- Gãy cung trước xương sườn 1,2,3,4,5 bên phải.

- Gãy kín xương cánh tay phải.

- Vỡ xương hộp sọ, xương hàm mặt, xương cổ, đầu mặt biến dạng.

- Rách màng cứng, dập não, thoát não.

2. Nguyên nhân chết:

- Đa chấn thương.

* Tại Bản kết luận giám định số 1847/PC09 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước dưới đầu mút bên trái ba đờ xốc trước xe ô tô BKS: 36B – 007.96 (ảnh 2) với mặt ngoài trước bàn để chân trước bên phải xe đạp điện (ảnh 14,15,16).

2. Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động cùng chiều, xe ô tô BKS: 36B – 007.96 ở bên phải và có tốc độ lớn hơn xe đạp điện.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà số "1" được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc làn trong đường dành cho xe cơ giới hướng Nghệ An đi Hà Nội.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

* Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Tĩnh Gia định giá giá trị tài sản thiệt hại của xe ô tô 36B - 007.96 và xe đạp điện nhãn hiệu Seeyes. Kết quả như sau:

1. Xe ô tô 36B - 007.xy hư hỏng thiệt hại 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

2. Xe đạp điện nhãn hiệu Seeyes hư hỏng thiệt hại 1.600.000đ (Một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản thiệt hại mà lái xe Trịnh Văn S gây ra cho người khác là: 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Giá trị tài sản thiệt hại mà Trịnh Văn S gây ra cho người khác chưa đủ yếu tố để xử lý hình sự.

Bản cáo trạng số 126/CTr-VKS-HS ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Trịnh Văn S về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Trịnh Văn S từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và không xem xét phần bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Trịnh Văn S đã khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2019, Trịnh Văn S có giấy phép lái xe hạng A1, E điều khiển xe ô tô khách BKS: 36B - 007.xy do không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ và khoảng cách an toàn với phương tiện chạy phía trước cùng chiều là xe đạp điện nhãn hiệu Seeyes do ông Trần Văn T điều khiển dẫn đến hậu quả ông T tử vong tại chỗ, xe đạp điện nhãn hiệu Seeyes thiệt hại 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai người làm chứng, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Hành vi của Trịnh Văn S đã vi phạm khoản 1, Điều 5, thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ (nay là Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2019) "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong trường hợp có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường"* gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói chung, tình trạng vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm thiệt hại về tài sản của người khác, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

***[5] Xét về phần hình phạt bổ sung*:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***[6] Xét về bồi thường dân sự*:**

- Ngày 13/8/2019, bị cáo Trịnh Văn S đã bồi thường cho thiệt hại cho người bị hại là 150.000.000đ. Việc bồi thường dân sự đã xong. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với phần bồi thường thiệt hại 150.000.000đ mà bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Hiện tại bị cáo không yêu cầu chủ xe phải liên đới bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Xét về phần vật chứng:

- Đối với xe ô tô khách BKS: 36B - 007.xy cùng giấy tờ có liên quan: Ngày 26/7/2019, Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trịnh Văn L ở thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Do đó hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với xe đạp điện nhãn Seeyes: Ngày 06/8/2019, Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là anh Trần Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với chiếc giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Trịnh Văn S do Sở giao thông tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/12/2015 (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án), vì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bị cáo là hoàn toàn chính xác.

[8] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 và Khoản 2 Điều 136

BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Trịnh Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt: Trịnh Văn S 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/12/2019. Giao bị cáo S cho chính quyền Uỷ ban nhân dân xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Trả lại cho Trịnh Văn S một giấy phép lái xe hạng hạng A1, E mang tên Trịnh Văn S do Sở giao thông tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/12/2015.

- Án phí: Bị cáo Trịnh Văn S phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại. vắng mặt bị đơn dân sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- UBND xã Định Hưng;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bắc